CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8,
TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 063 3 828 127

Fax: 063 3554065

Email: lbm@lbm-vn.vn

Website: lbm-vn.vn

L B M

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

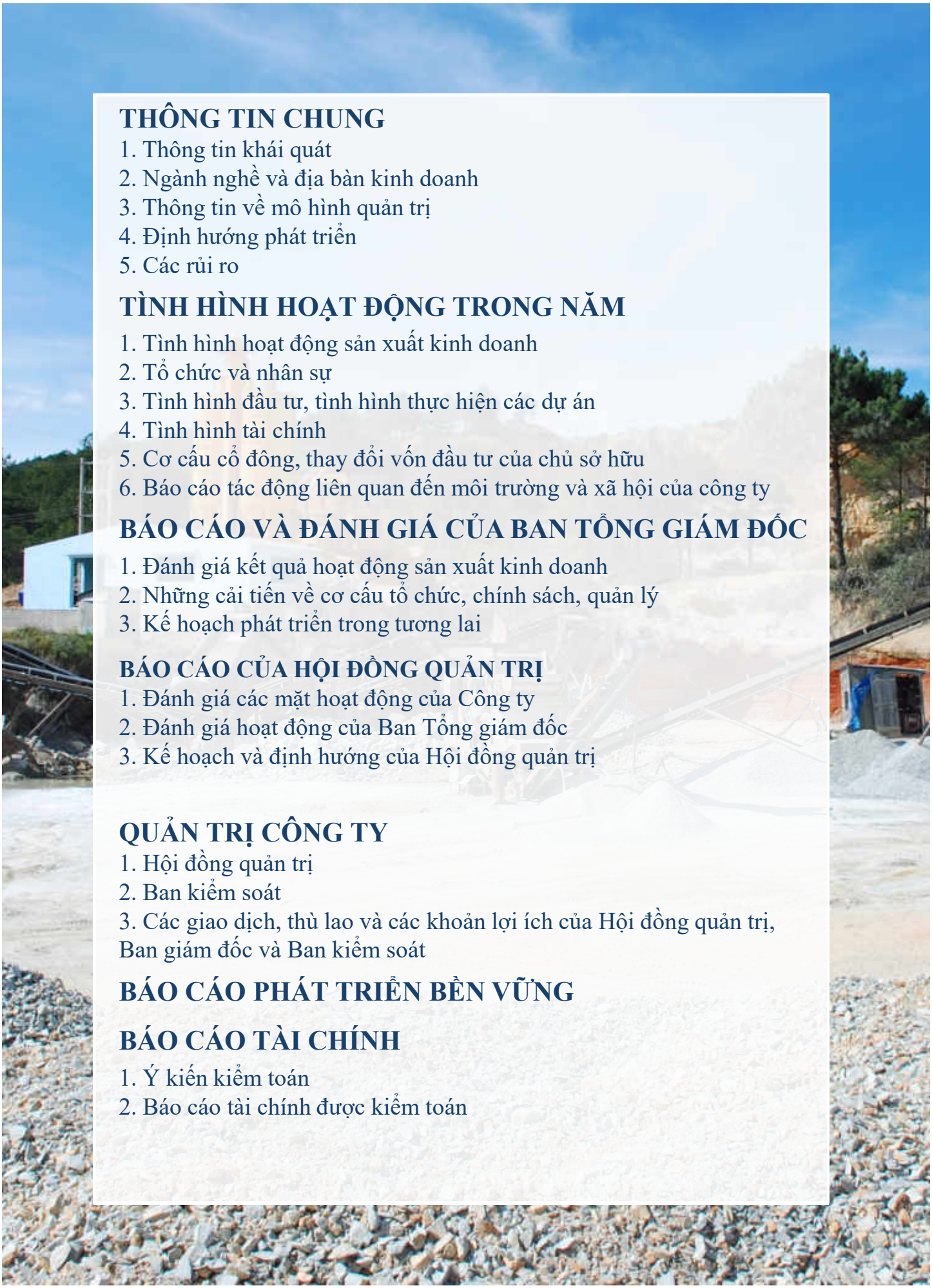

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

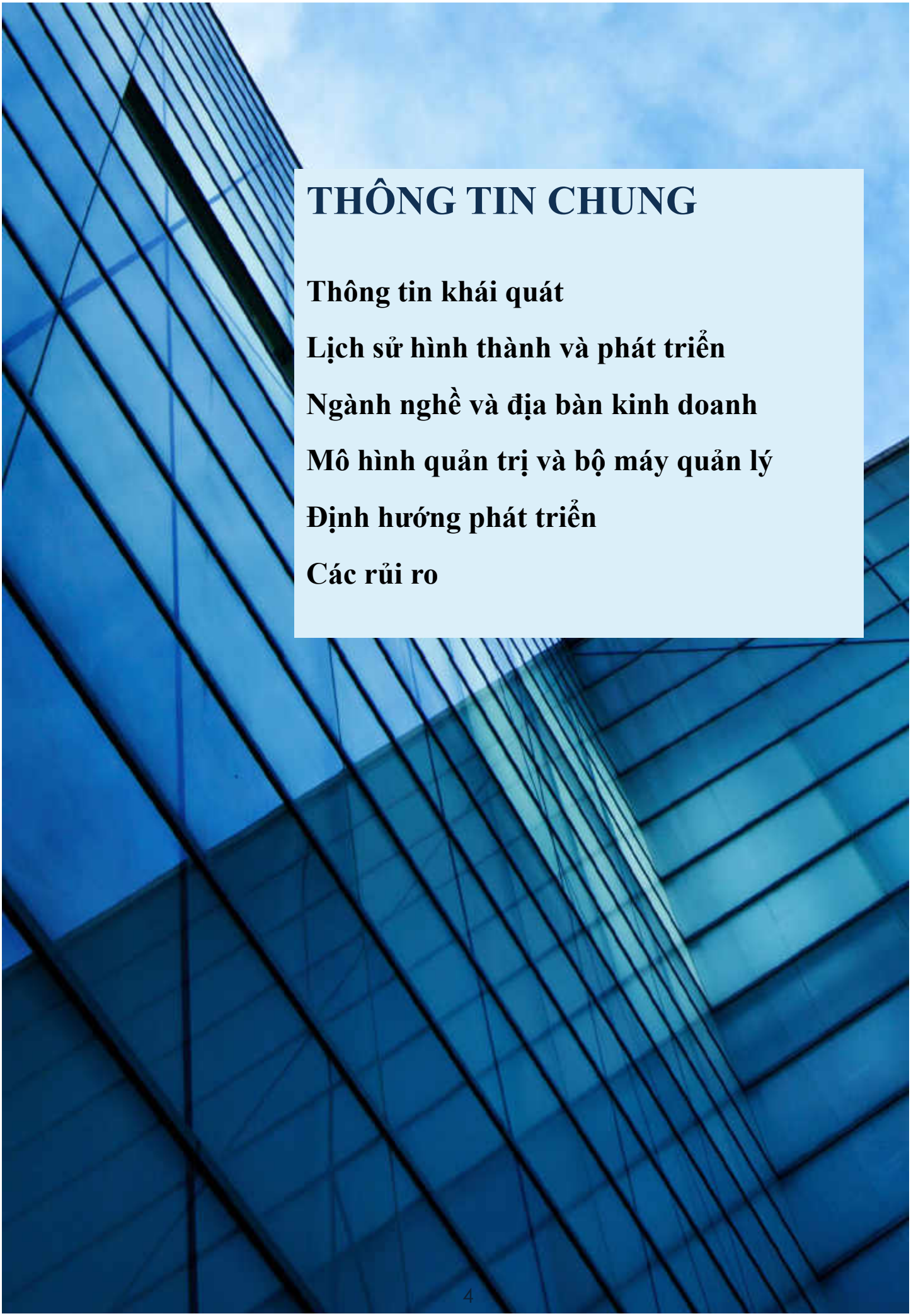

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Lịch sử hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

Tên giao dịch	:	CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LiỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Tên tiếng anh	:	LAM DONG MINERALS AND BUILDING MATERIALS JOIN-STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	5800391633 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17 tháng 09 năm 2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh lâm Đồng cấp
Vốn điều lệ	:	85.000.000.000 đồng
Địa chỉ	:	87 Phù Đổng Thiên Vương Đà Lạt Lâm đồng
Số điện thoại	:	0633.828127
Số fax	:	0633.554065
Email	:	lbm@lbm-vn.vn
Website	:	www.lbm-vn.vn
Mã cổ phiếu	:	LBM

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1994	Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng thành lập theo Quyết định số 981/QĐ-UB ngày 18/11/1994 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Nguồn vốn kinh doanh 1.5 tỷ đồng. Bao gồm 02 đơn vị trực thuộc.
1999	Tháng 12/1999 Công ty thực hiện cổ phần một đơn vị trực thuộc tại Huyện Di Linh – Lâm Đồng thành Công ty cổ phần Hiệp thành - vốn điều lệ 12,6 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nắm giữ 58,4% vốn điều lệ. Đến nay, Công ty đang nắm giữ 60,2% vốn tại Công ty Cổ phần Hiệp Thành.
2002	Tháng 11/2002, Trung tâm Giới thiệu và Kinh doanh VLXD được tách ra thành lập Công ty cổ phần Hiệp Phú - vốn điều lệ 03 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nắm giữ 35% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 1 năm 2012, Công ty đã bán hết cổ phần tại Công ty cổ phần Hiệp Phú.
2003	Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (DNNN) thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 35/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng ngày 17/3/2003.Vốn điều lệ 10 tỷ đồng, đến quý 4/2004 tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng. Tên là: Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
2006	Ngày 20/12/2006 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại là Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
2007	Năm 2007 Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 41.355.560.000 đ. Đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng
2009	Năm 2009 Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 85.000.000.000 đ.
2011	Ngày 01/10/2011 Công ty đầu tư 100% vốn thành lập Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát tại Đà Lạt
2015	Ngày 24/08/2015 Công ty thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng – Bê tông LBM tại Tỉnh Đắk Nông.
2016	Ngày23/08/2016 Công ty mua lại một Công ty khác và thành lập Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM- Đắk Nông.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- **Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.**
- **Sản xuất vật liệu xây dựng**
- **Thi công, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi**
- **San lấp mặt bằng, kinh doanh phát triển nhà**
- **Vận chuyển hàng hóa, hoạt động xuất nhập khẩu**
- **Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu trong địa bàn Tỉnh Lâm Đồng và trạm bê tông thương phẩm tại Tỉnh Đắk Nông**

Giới thiệu các Công ty con, xí nghiệp, đơn vị trực thuộc

1. Công ty Cổ phần Hiệp Thành
Địa chỉ: Xã Tam Bố, Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất Gạch tuynen

2. Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương , Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên thi công khai thác khoáng sản

3. Xí nghiệp Hiệp An
Địa chỉ: Xã Hiệp An, Huyện Đức Trọng, TỈnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất vật liệu chịu lửa

4. Xí nghiệp gạch ngói tuynen Thạnh Mỹ
Địa chỉ: 12 Trần Bình Trọng, Thị Trấn Thạnh Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất Gạch tuynen

5. Xí nghiệp Hiệp Tiến
Địa chỉ: Xã Lộc Tiến, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất cao lanh phục vụ ngành gốm sứ

6. Xí nghiệp bê tông Hiệp Lực
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương , Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm

7. CN Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng- Bê tông LBM
Địa chỉ: Thôn 13, xã Đắk We, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông.
Chuyên sản xuất bê tông thương phẩm

8. Công ty TNHH Một Thành Viên Bê tông LBM – Đắk Nông
Địa chỉ: Thôn 12, xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông.
Chuyên sản xuất bê tông thương phẩm

Mô hình quản trị

- **Đại hội cổ đông (ĐHCĐ)**: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết
- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hội đồng quản trị của công ty có 08 Thành viên.
- **Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát của công ty có 03 Thành viên.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng điều hành hoạt động sản xuất của Công ty. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT và ĐHCĐ thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý

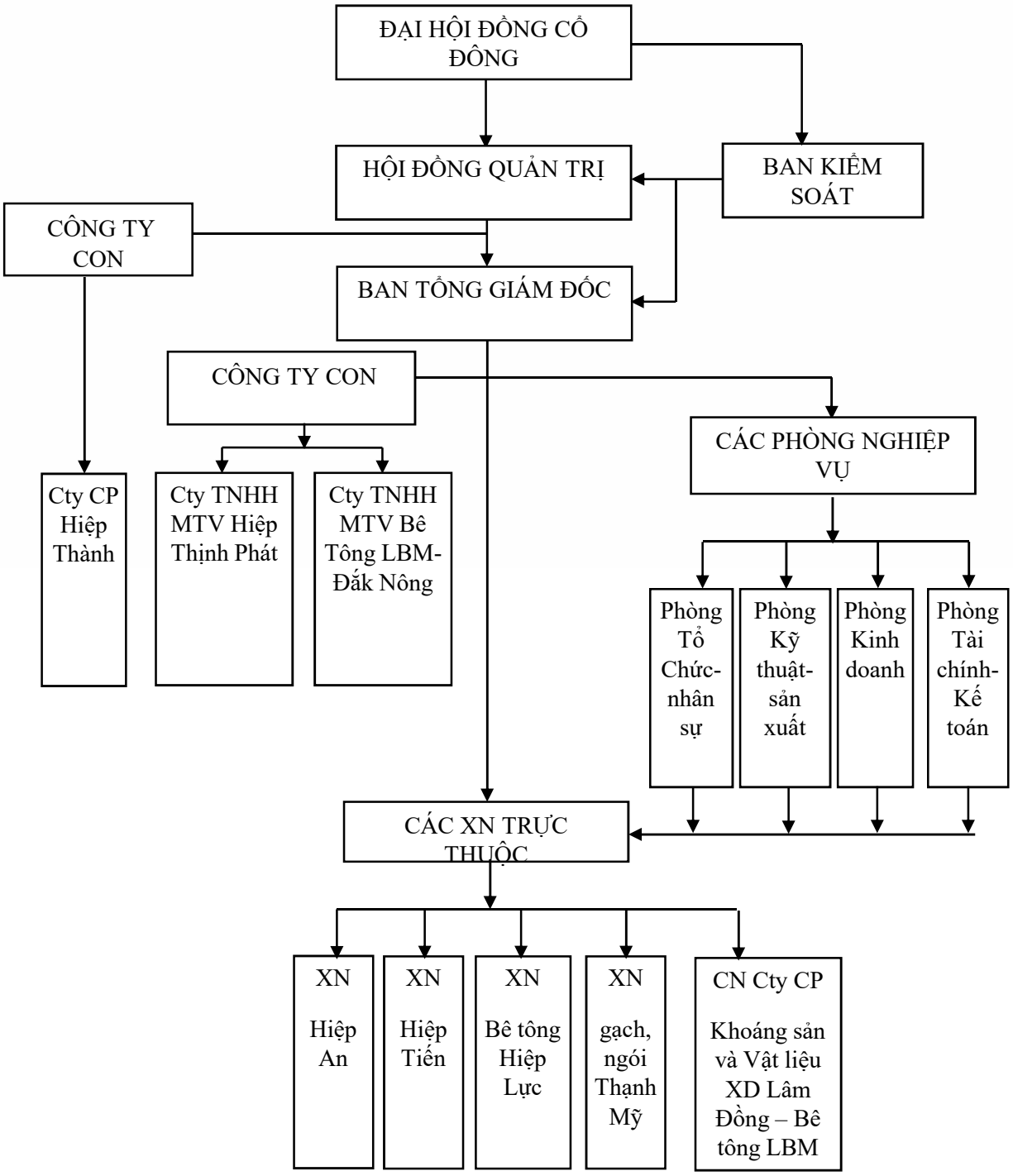

ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Mục tiêu chủ yếu của Công Ty là phát triển sản phẩm từ khai thác Mỏ khoáng sản và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đẩy mạnh sản phẩm xuất khẩu nhằm thu lợi ích kinh tế từ nguồn ngoại tệ.
- Xây dựng Công ty phát triển bền vững và ổn định. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu công nghiệp bình quân 10% đến 15%/năm, mức cổ tức đạt 20%/năm trong năm 2016 và thấp nhất là 25% cho các năm tiếp theo. Nâng cao khả năng tự tích lũy của công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Để phù hợp với tình hình mới, Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt và vận dụng các kiến thức mới.
- Ưu tiên đầu tư cho công tác thị trường, trong đó: Đảm bảo uy tín và chất lượng sản phẩm cho khách hàng. Thực hiện quảng bá thương hiệu, với mục tiêu quảng bá hình ảnh của Công ty đến khách hàng, Công ty tích cực thực hiện việc quảng cáo, tham gia các hội chợ chuyên ngành trong nước, trong khu vực, phát triển sản phẩm mới theo hướng đa dạng hoá.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu cho các Xí nghiệp có lợi thế về xuất khẩu để đảm bảo ổn định sản phẩm, mở rộng thị trường
- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất bê tông thương phẩm để tăng sản lượng, quy mô, tích lũy kinh nghiệm hương đến các công trình quy mô lớn
- Đầu tư tìm kiếm các vùng mỏ nguyên liệu trong và ngoài tỉnh nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty. Công tác này cũng góp phần phục vụ cho kế hoạch phát triển sản phẩm mới, kể cả việc hình thành các nhà máy mới.
- Tiếp tục tìm hiểu các công nghệ tiên tiến để hoàn thành công tác đầu tư phát triển sản phẩm mới về vật liệu chịu lửa và sản phẩm không nung, đảm bảo đầu tư có hiệu quả và đúng thời điểm trong tương lai.
- Hoạch định nguồn nhân lực Công ty: Đào tạo chiều sâu có chọn lọc đối với cán bộ quản lý để đảm bảo tính kế thừa, phát triển ổn định và bền vững.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ Khoáng sản và các vùng lân cận. Luôn luôn tuân thủ quy tắc an toàn tuyệt đối trong hoạt động khái thác khoáng sản.
- Duy trì thường xuyên công tác đảm bảo vệ sinh an toàn trong các nhà máy. Kiểm tra định kỳ các hạng mục xử lý chất thải theo đúng quy định.
- Đảm bảo thu nhập và môi trường làm việc đối với người lao động ở điều kiện tốt nhất.
- Hàng năm Công Ty tổ chức thăm hỏi các hộ nghèo vùng sâu trong Tỉnh. Kịp thời động viên thăm hỏi chia xẻ vật chất tinh thần đối với CBCNV Công Ty gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo…)

CÁC RỦI RO

- **Rủi ro chung**

  Tình hình thế giới trong năm qua có nhiều biến động về chính trị, kinh tế dẫn đến thị trường xuất khẩu và trong nước sẽ không ổn định trong năm 2017 và có thể có trong các năm tiếp theo. Doanh thu xuất khẩu của Công ty hàng năm dự kiến chiếm từ 12% – 17% tổng doanh thu, do đó nếu có biến động kinh tế thế giới, có thể ảnh hưởng một phần đến hoạt động của công ty.

  Tình hình kinh tế trong nước chưa ổn định, tuy nhiên, qua năm 2016 đã cho thấy có dấu hiệu phục hồi và có thể phát triển trong những năm tới (Trong thời gian qua Việt Nam được các nước trên thế giới đánh giá sẽ có sự phát triển vượt bậc trong những năm tới).

- **Rủi ro về đặc thù**

  Là doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng từ nguồn nguyên liệu khai thác được từ các mỏ khoáng sản của Công ty trong Tỉnh. Do đó công tác tham dò và đánh giá trữ lượng tài nguyên sẽ ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

  Thị trường lớn của Công ty tập trung chủ yếu trong Tỉnh Lâm Đồng và một số Tỉnh lân cận nên còn yếu.

- **Rủi ro về luật pháp**

  Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình cổ phần trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các luật về Doanh nghiệp, chứng khoán, Thuế về hoạt động doanh nghiệp, luật về khai thác khoáng sản… Các luật trên đang được Nhà Nước tiếp tục sửa đổi để hướng đến sự thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp. Tuy nhiên bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chính sách của Công ty.

- **Rủi ro khác**

  Ngoài ra, công ty sẽ có thể ảnh hưởng bởi một số rủi ro sau: thiên tai, hỏa hoạn…

  Các rủi ro luôn có thể xảy đến và ảnh hưởng đến bất kỳ doanh nghiệp nào, do đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư

Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội Công ty

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Thay đổi (%)
1	Doanh thu thuần	327.272,80	296.218,03	110,5
2	Lợi nhuận trước thuế	63.945,10	41.768,83	153,1
3	Lợi nhuận sau thuế	50.996,46	32.716,53	155,9
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	44.921,85	30.058,74	149,4
5	Tổng tài sản	250.310,52	186.421,06	134,3
6	Vốn chủ sở hữu	189.760,49	151.984,78	124,8

Cơ cấu doanh thu 2016

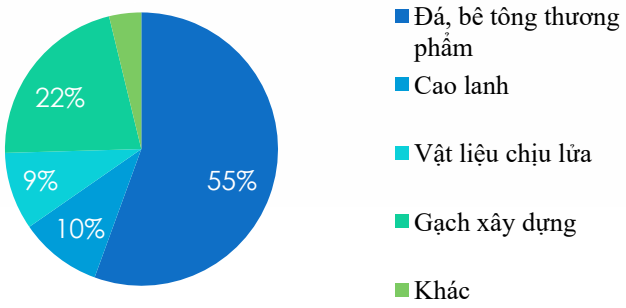

Cơ cấu doanh thu 2015

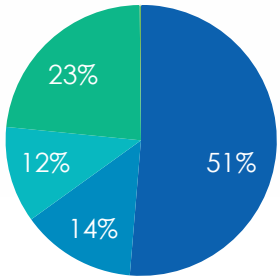

Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ đồng

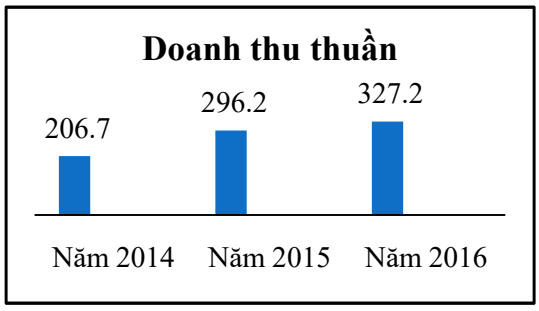

ĐVT: tỷ đồng

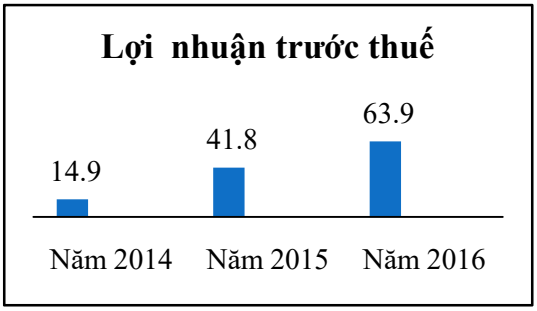

ĐVT: tỷ đồng

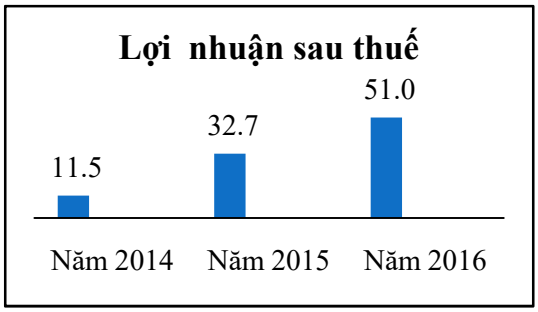

ĐVT: tỷ đồng

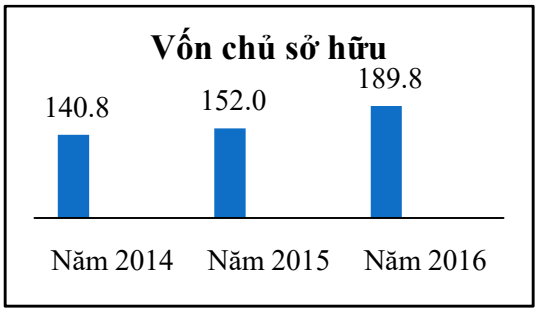

Tổ chức và nhân sự

Thành viên ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Nguyễn An Thái	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám đốc	1.750	0.02%
3	Lê Cao Quang	Phó Tổng Giám đốc	2.552	0.03%
4	Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám đốc	9	0%
5	Lê Nam Đồng	Q. Kế toán trưởng	6	0%

Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm:

-Ngày 08/05/2016 Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc với Ông Đặng Ngọc Hải
-Ngày 07/11/2016 Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc với Ông Nguyễn Quang Duyệt

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn An Thái

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1966
Nơi sinh: Phú cát, Vĩnh Phú, Bình Định
Trình độ: Kỹ sư hóa

Ông Trần Đại Hiền

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972
Nơi sinh: Tây Lộc, Thành Phố Huế
Trình độ: Cử nhân kinh tế

Ông Lê Cao Quang

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1981
Nơi sinh: CamThành Nam, Cam ranh, Khánh Hòa
Trình độ: Kỹ sư xây dựng

Ông Nguyễn Quang Duyệt

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1979
Nơi sinh: Can Lộc, Hà Tĩnh
Trình độ: Kỹ nhân Hóa

Ông Lê Nam Đồng

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1980
Nơi sinh: Văn Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình
Trình độ: Cử nhân Kế toán- Kiểm toán

Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Bộ phận	Số CBCNV	Tỷ lệ (%)
A	Khối văn phòng	76	15,4
B	Khối sản xuất	417	84,6
Tổng cộng		493	

Thu nhập bình quân qua các năm

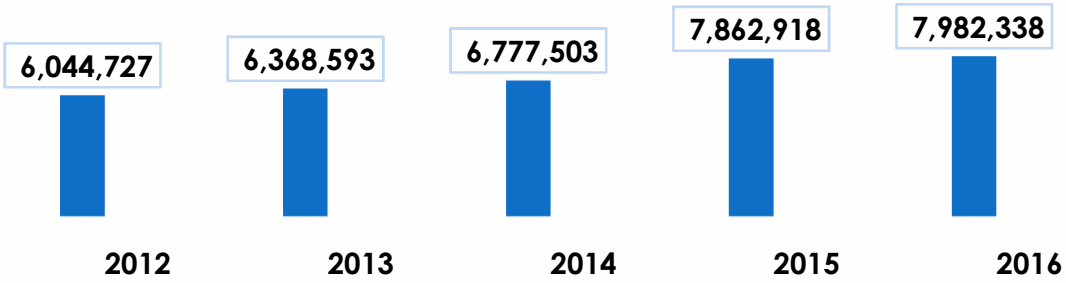

Chính sách dành cho người lao động

Chế độ với người lao động

Công ty luôn hướng đến việc xây dựng môi trường lao động tốt. Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật: Chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, đảm bảo mức thu nhập tương đối cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty tạo mọi điều kiện để Công đoàn chăm lo cho người lao động tốt nhất theo đúng quy chế.

Chính sách đào tạo

Công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ theo đúng chuyên môn, đảm bảo đủ tiêu chuẩn từng công việc theo yêu cầu của Công ty cũng như của cơ quan Nhà Nước.

Cán bộ quản lý được cử đi học các khóa ngắn hạn để cập nhật kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao chuyên môn.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ CÁC DỰ ÁN

Tình hình đầu tư tại công ty mẹ:

Trong năm 2015, Công ty đã kịp thời nắm bắt cơ hội của thị trường và thực hiện các hạn mục đầu tư như sau:

• Đầu tư mua Công ty con tại Tỉnh Đắc Nông	:	9.800.000.000 đồng
• Đầu tư tăng khả năng cung ứng sản lượng bê tông	:	27.084.900.000 đồng
• Đầu tư xe sản xuất	:	358.560.000 đồng
• Đầu tư xe quản lý	:	4.038.000.000 đồng
• Đầu tư vùng nguyên liệu	:	568.997.000 đồng
Tổng cộng	**:**	**41.850.457.000 đồng**

Tình hình hoạt động tại công ty con

• **Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát:** Công ty con thực hiện nhiệm vụ quản lý và khai thác các vùng nguyên liệu đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Trong năm 2016 đã hoàn thành nhiệm vụ cung ứng đủ sản lượng cho các nhà máy sản xuất. Đảm an toàn trong công tác khai thác khoáng sản.

Chỉ tiêu	2015	2016	Tăng/giảm
Tổng tài sản	10.883.303.591	9.412.282.100	-13%
Doanh thu thuần	23.088.545.832	25.165.073.033	9%
Lợi nhuận trước thuế	2.034.674.426	3.429.788.330	68%
Lợi nhuận sau thuế	1.587.046.052	2.743.830.664	72%

•**Công ty Cổ phần Hiệp Thành:** Công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch tuynen phục vụ ngành xây dựng. Năm 2016, sản lượng công ty tiêu thụ Doanh thu năm 2016 thấp hơn năm 2015. Tuy nhiên do tiết kiệm chi phí và tăng giá bán, từ đó đã tăng lợi nhuận trước thuế.

Chỉ tiêu	2015	2016	Tăng/giảm
Tổng tài sản	30.552.364.155	41.639.875.982	36%
Doanh thu thuần	47.541.902.473	46.649.306.175	-2%
Lợi nhuận trước thuế	8.605.722.643	18.983.228.611	120%
Lợi nhuận sau thuế	6.647.904.949	15.194.117.850	128%

Thông tin cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành	:	8.157.500 cổ phần
Cổ phiếu quỹ	:	342.500 cổ phần
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 VNĐ
Tổng vốn chủ sở hữu	:	85.000.000.000 đồng
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	:	85.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	:	0 CP

Cơ cấu cổ đông

Diễn giải	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông đặc biệt						
- Cổ đông nhà nước	1	0			1	0
- Cổ phiếu quỹ	342.500	4,03			342.500	4,03
- Cổ đông là HĐQT, BKS	5.622.453	66.15			5.622.453	66.15
Trong đó đại diện cho tổ chức là:	*4.922.625*	*57.91*			*4.922.625*	*57.91*
- Cổ đông là ban điều hành	4.311	0.05			4.311	0.05
Cổ đông khác	**2.055.236**	**24.17**	**475.499**	**5.60**	**2.530.735**	**29.77**
- Cá nhân	2.055.034	24.17	180.659	2.13	2.235.693	26.30
- Tổ chức	202	0.0	294.840	3.47	295.042	3.47

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Quản lý nguồn tài nguyên vật liệu

Quá trình khai thác tài nguyên đảm bảo khai thác đúng quy định, không làm thất thoát tài nguyên, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến môi trường. Công ty đặc biệt chú trọng đến phân cấp mọi loại nguyên liệu để có thể sử dụng triệt để nguồn nguyên liệu được Nhà nước cho phép khai thác.

Tổng khối lượng nguyên liệu sử dụng trong năm:	Đá bloca:	124.467 m3
	Cao lanh nguyên liệu:	58.014 m3
	Đất sét làm gạch:	38.618 m3

Tiêu thụ năng lượng

Tổng năng lượng tiêu thụ trong năm:	Điện:	4 triệu KW
	Than đá:	14.313 Tấn

Tiêu thụ nước

Nguồn nước của công ty được sử dụng từ nước giếng khoan và nước mua từ công ty cấp thoát nước Lâm Đồng.

Trong quá trình sản xuất, đối với nước sử dụng cho sản xuất Cao lanh, dây chuyền công ty đảm bảo lượng nước quay lại tuần hoàn tái sử dụng đạt 80%.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, công ty không bị xử phạt vi phạm hành chính về môi trường.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hoạt động sản xuất gắn liền với công tác đảm bảo an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường địa phương có nhà máy hoạt động.

Đóng đủ các khoản theo quy định tại địa phương.

Trực tiếp duy tu, bảo trì các tuyến đường công ty có sử dụng nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân trong địa bàn hoạt động.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những cái tiến trong cơ cấu chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển tương lai

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, doanh thu của Công ty đạt 327,2 tỷ đồng tăng 10,5% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 63,9 tỷ đồng tăng 53,1% so với năm 2015. Kết quả trên đạt được là do:

-Hội đồng quản trị công ty đã kịp thời phê duyệt đầu tư hạng mục kịp thời, qua đó đã mở rộng và chiếm lĩnh được thị trường bê tông.

-Thị trường xây dựng trong nước năm qua có chuyển biến tăng trưởng, nhờ đó thị trường vật liệu xây dựng tăng cao so với những năm trước đây.

-Sự đoàn kết và phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty hoàn thành khối lượng công việc được giao.

Tuy nhiên, trong năm qua Công ty cũng chưa phát huy hết tiềm lực do:

-Thị trường xuất khẩu chưa phát triển vì một số nước còn tăng trưởng chậm.

-Trong giai đoạn đầu của việc đầu tư mở rộng sản xuất bê tông thương phẩm sang các tỉnh lân cận sẽ phát sinh chi phí.

Những cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Quản lý điều hành

Thường xuyên rà soát nguồn nhân lực, đảm bảo lựa chọn được nhân sự tốt trong quá trình phát triển.

Sắp xếp lại mô hình hoạt động tại công ty con để giảm chi phí quản lý và tăng hiệu quả.

Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác điều hành tại các nhà máy, công ty con.

Chấp hành chính sách nhà nước

Thực hiện đầy đủ các loại thuế theo quy định.

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ, các quy đinh khác liên quan đến quản lý và khai thác khoáng sản.

Công tác đối với môi trường, người lao động, cộng đồng

Công ty luôn đảm bảo tốt điều kiện môi trường trong khai thác khoáng sản và hoạt động sản xuất.

Thực hiện tốt chế độ cho người lao động, đóng đúng, đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc. Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động. Đóng góp, giúp đỡ cho gia đình các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn.

Tham gia đóng các quỹ ở địa phương. Thực hiện bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Bảo trì, sửa chữa đường giao thông ở các xã nơi Công ty có nhà máy.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	Thay đổi (%)
1	Doanh thu thuần	327.272,80	348.000	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	63.945,10	55.676,54	88%
3	Cổ tức	20%	25%	

Mục tiêu và kế hoạch đầu tư trong năm 2016

-Đầu tư mở rộng sản xuất bê tông thương phẩm tại Tỉnh Lâm Đồng và Tỉnh Đắk Nông

-Đầu tư sản xuất gạch không nung

-Thực hiện đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm Bentonite tại Công ty con Hiệp Thành.

-Tìm kiếm, mở rộng vùng nguyên liệu.

BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá hoạt động của Ban tổng giám đốc

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả báo cáo của Ban tổng giám đốc công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. Báo cáo của Ban tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ về các số liệu: sản lượng sản xuất, doanh thu, lợi nhuận, đầu tư phát triển sản xuất, thực hiện nghĩa vụ với Nhà Nước và các cổ đông….

Xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục mới và hàng loạt các phương tiện, máy móc nhằm mở rộng thị trường. Qua đó hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đã đạt được kết quả vượt bật so với các năm trước đây.

Công tác đầu tư và quản lý Chi nhánh và Công ty Con tại Tỉnh Đắk Nông đã mang lại hiệu quả ban đầu.

Tuy nhiên công tác thu hồi công nợ chưa tốt, số dư nợ phải thu khách hàng cao.

Đánh giá hoạt động quản lý

Kiểm soát chặt chẽ quy trình kỹ thuật, hệ thống định mức, hệ thống kiểm soát nội bộ, phát hiện, ngăn chặn, hạn chế thất thoát, giảm chi phí bảo vệ lợi công ty.

Đảm bảo môi trường làm việc tốt cho người lao động, hướng đến thu nhập của người lao động ngày càng tăng.

Thực hiện tốt các quy định đối với công ty niêm yết như Báo cáo tài chính, công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường. Quan tâm đến mọi thắc mắc của cổ đông.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt sản xuất kinh doanh.

Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban tổng giám đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT đưa ra. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được báo cáo và phân tích kịp thời . Do đó việc điều hành hoạt động của Công ty đảm bảo đúng định hướng và mục tiêu đề ra.

Ngoài ra, Ban tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quy định Pháp luật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động khai thác khoáng sản nói riêng.

Ban giám đốc đã công bố thông tin kịp thời đến cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban tổng giám đốc thường xuyên thông tin, báo cáo chính xác và kịp thời cho Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ chính để đảm bảo phát triển lâu dài và bền vững là tìm kiếm và mở rộng vùng nguyên liệu.

Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo duy trì và mở rộng thị trường Bê tông thương phẩm cả thị trường trong và ngoài Tỉnh

Triển khai đầu tư dự án gạch không nung.

Nghiên cứu, sản xuất sản phẩm từ nguyên liệu betonite

Phát triển sản xuất sản phẩm, phụ kiện từ bê tông (ống ly tâm…)

Kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

Hoàn thiện hệ thống ISO 9001-2008

Đánh giá tình hình công nợ, tăng cường công tác thu hồi nợ để đảm bảo an toàn tài chính.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

của HĐQT, BĐH và BKS

Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP (gồm đại diện cho tổ chức)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Đình Hiển	Chủ Tịch HĐQT	4.595.060	54,06
2	Lương Minh Nhật	Thành viên HĐQT	345.163	4,06
3	Hầu Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	0	0
4	Nguyễn An Thái	Thành viên HĐQT	0	0
5	Trần Hùng Phương	Thành viên HĐQT	660.130	8,09
6	Lê Văn Quý	Thành viên HĐQT	0	0
7	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	18.100	0,22

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Ông
Lê Đình Hiển

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1964
Nơi sinh: Thái Bình
Trình độ: Kỹ Sư Thủy Lợi

Ông
Lương Minh Nhật

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1956
Nơi sinh: Thái Nguyên
Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Ông
Hầu Văn Tuấn

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1966
Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Ông
Nguyễn An Thái

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1966
Nơi sinh: Phú cát, Vĩnh Phú, Bình Định
Trình độ: Kỹ sư hóa

Ông
Trần Hùng Phương

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1978
Nơi sinh: Long An
Trình độ: Cử nhân kinh tế, ngành ngoại thương

Ông
Lê Văn Quý

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1976
Nơi sinh: Nam Định
Trình độ: Kỹ sư Thủy Lợi

Ông
Nguyễn Quang Trung

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1961
Nơi sinh: Hà Tĩnh
Trình độ: Kỹ sư Thủy Lợi

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của từng thành viên. Định kỳ HĐQT họp mỗi quý 01 lần.

Giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc điều hành Công ty theo quy định của pháp luật.

Giám sát công tác đầu tư theo trình tự nhằm đảm bảo đúng theo quy định, quy chế của công ty.

Giám sát chế độ báo cáo định kỳ cho HĐQT, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp HCM và các cơ quan chức năng khác theo quy định.

Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban. Các thành viên HĐQT làm việc theo bảng phân công nhiệm vụ.

Trong năm HĐQT đã tiến hành các cuộc họp sau:

STT	Ngày họp	Nội dung
01	Cuộc họp ngày 31/01/2016	-Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và quyết toán tài chính năm 2015 -Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
02	Cuộc họp ngày 13/3/2016	-Báo cáo tình hình kinh doanh quý 1 năm 2016 -Báo cáo tình hình đầu tư tại Tỉnh Đắk Nông -Dự thảo báo cáo công tác quản trị năm 2015 -Chương trình tổ chức Đại hội cổ đông năm 2016. -Chương trình bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
03	Cuộc họp ngày 22/4/2016	-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2016 -Công tác đầu tư -Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016
04	Cuộc họp ngày 08/5/2016	-Thông qua tờ trình đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh -Bổ nhiệm và miễn nhiệm các cán bộ quản lý. -Phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị -Thay đổi đại diện vốn tại Công ty CP Hiệp Thành

STT	Ngày họp	Nội dung
04	Cuộc họp ngày 11/07/2016	-Kế hoạch năm 2016 -Công tác điều hành sản xuất năm 2016 -Chủ trương mua lại Công ty TNHH Bê tông Din My Đắk Nông
05	Cuộc họp ngày 31/07/2016	-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 -Công tác thu hồi công nợ. -Điều chỉnh kế hoạch năm 2016 -Đổi tên Công ty TNHH Bê tông Din My Đắk Nông thành Công ty TNHH MTV bê tông LBM-Đắk Nông. -Dự thảo quy chế đại diện vốn
06	Cuộc họp ngày 06/11/2016	-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 3 và 9 tháng năm 2016 -Công tác đầu tư -Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc -Tạm ứng cổ tức năm 2016 -Nhập khẩu hệ thống phát điện cho Công ty LHC -Tình hình Công nợ

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Đình Hiển	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lương Minh Nhật	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ(%)
1	Vũ Ngọc Phách	Trưởng Ban kiểm soát	4.000	0,05
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	0
3	Lê Thanh Hòa	Thành viên BKS	0	0

Ông **Vũ Ngọc Phách**	**Bà** **Nguyễn Thị Thu Hương**	**Ông** **Lê Thanh Hòa**
Trưởng Ban kiểm soát	Thành viên BKS	Thành viên BKS
Năm sinh: 1965 Nơi sinh: Ninh Bình Trình độ: Cử nhân Kinh tế	Năm sinh: 1987 Nơi sinh: Nam Định Trình độ: Cử nhân Kinh tế	Năm sinh: 1979 Nơi sinh: Quãng Ngãi Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát trong việc lập và triển khai kế hoạch kinh doanh trung – dài hạn, việc thực hiện đầu tư các dự án và mua sắm tài sản lớn.
- Kiểm soát việc xây dựng và triển khai các quy trình quản lý rủi ro của Công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng để đánh giá tính hợp lý của các số liệu.

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường.

Các thành viên Ban kiểm soát đều có trình độ chuyên môn đại học và một số đã qua các khoá đào tạo nâng cao và chuyên sâu.

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BĐH và BKS

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Tổng thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát là: 1.101.000.000 đồng (bao gồm thù lao năm 2016 và chi tăng năm 2015)

Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của Ban điều hành

Giá trị các khoản thu nhập: 2.035.330.500 đồng

Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sỡ hữu đầu kỳ		Số CP sỡ hữu cuối kỳ		Mua/ bán
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
1	Trần Hùng Phương	TV HĐQT	654.830	8,02	660.130	8,09	Mua
2	Nguyễn An Thái	TV HĐQT, Tổng giám đốc	60.340	0,74	0	0	Bán
3	Lê Cao Quang	P.Tổng giám đốc	54.552	0,67	2.552	0,03	Bán

Các giao dịch khác

Trong năm 2016, Công ty có ký kết hợp đồng và thực hiện giao dịch nội bộ như sau:

-Ký kết hợp đồng và giao dịch mua bán với Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng gồm: Mua bán bê tông, đá xây dựng; khai thác mỏ nguyên liệu của Công ty; Hợp đồng thuê máy móc thiết bị.

-Ký kết hợp đồng và giao dịch với Công ty CP Hiệp Thành: mua bán than và đất sét.

Thực hiện các quy chế quản trị công ty

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, những quyết sách kịp thời, đúng đắn, đặc biệt trong công tác đầu tư, đã mang lại những hiệu quả nhất định cho Công Ty, việc quản trị tốt sẽ đem lại thành công cho Doanh nghiệp và đưa Doanh nghiệp phát triển bền vững, từ đó Công ty luôn chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về quản trị Công Ty niêm yết.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các trách nhiệm cam kết

Luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Thực hiện theo các chủ trương và chính sách của Nhà Nước.

Đảm bảo các số liệu báo cáo, thông kê cung cấp cho các Cơ quan.

Tuân thủ theo những quy định về các loại thuế áp dụng cho Doanh nghiệp.

Tại các nơi có nhà máy sản xuất luôn hướng mở rộng phát triển cùng với sự phát triển của địa phương

Trách nhiệm đối với người lao động.

Công ty xem con người là tài sản quý nhất, là nhân tố quyết định thành công và phát triển của Doanh nghiệp.

Việc cải thiện môi trường làm việc được Công ty được duy trì thường xuyên.

Đảm bảo các chế độ cho người lao động để đảm bảo sức khỏe khi làm việc. Hàng năm tổ chức cho toàn thể các bộ công nhân viên khám sức khỏe định kỳ.

Công ty trả lương công bằng cho tất cả người lao động, không phân biệt đối xử. Thu nhập nhận được dựa trên năng suất lao động.

Quản lý Nguồn nguyên liệu

Xây dựng định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm cụ thể. Định kỳ rà soát tiêu hao nguyên vật liệu thực tế để đảm bảo mục tiêu sử dụng nguyên vật liệu không lãng phí.

Liên tục cải tiến thiết bị máy móc nhằm giảm tiêu hao chi phí nguyên vật liệu.

Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng công tác khái thác khoáng sản để đảm bảo không lãng phí nguyền tài nguyên của Quốc gia.

Tiêu thụ năng lượng, nước

Thường xuyên kiểm tra thiết bị máy móc, dây dẫn, thiết bị điện đảm bảo không rò rỉ, thất thoát về điện và an toàn trong sản xuất.

Thiết kế hệ thống tuần hoàn nước để giảm tiêu hao nước ở mức thấp nhất.

Thu gom, phân loại xử lý rác thải theo quy định.

Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.

Trách nhiệm đối với Cộng đồng và Địa phương

Đảm bảo môi trường không chỉ trong phạm vi nhà máy mà bao gồm môi trường bên ngoài nhà máy, tại các nơi mà thiết bị, phương tiện của Công ty hoạt động.

Tham gia đóng góp các quỹ tại đia phương. Cùng với địa phương sửa chữa, làm mới các con đường tại nơi có nhà máy.

Số: *17.126HN/BCKT-RSM* HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**
Các thành viên Ban Tổng giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo kiểm toán về báo cáo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con (Cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2017 từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chập nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc
Ban tổng giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trác nhiệm của Kiểm toán viên
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán báo gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng và các Công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN
Phó Tổng giám đốc
(Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2016-026-1
Đã ký

HỒ NAM ĐÔNG
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2657-2016-026-1
Đã ký

Bảng Cân Đối Kế Toán

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**139 068 828 426**	**93.661.980.057**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5.1**	**22 574 962 256**	**9.108.966.865**
1. Tiền	111		12 574.962 256	4.888.966.865
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	4.220.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**7.976.785.556**	**11.209.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	7.976.785.556	11.209.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**85.359.181.235**	**52.561.294.417**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	62.053.899.141	56.204.640.812
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		24.446.727.466	239.800.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	11.062.298.548	4.932.669.637
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(12.203.743.920)	(8.815.816.032)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**5.6**	**22.997.992.354**	**20.634.177.148**
1. Hàng tồn kho	141		24.548.797.223	21.215.274.319
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(581.097.171)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**159.907.025**	**148.541.627**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			65.900.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			10.966.195
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	159.907.025	71.675.432
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**111.241.700.542**	**92.759.075.944**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**1.152.341.741**	**881.018.203**
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	1.152.341.741	881.018.203
II. Tài sản cố định	**220**		**101.284.389.637**	**89.300.731.759**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	100.606.095.857	88.407.294.162
Nguyên giá	222		267.759.809.705	229.879.891.587
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(167.153.713.848)	(141.472.597.425)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	678.293.780	893.47.597
Nguyên giá	228		4.679.692.098	4.679.692.098
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.001.398.318)	(3.786.254.501)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**959.638.169**	
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		959.638.169	
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**7.845.330.995**	**2.577.325.982**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	3.678.655.067	2.489.447.312
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.15	186.724.295	87.878.670
3. Lợi thế thương mại	269	5.10	3.979.951.633	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			**250.310.528.968**	**186.421.056.001**

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**60.550.029.084**	**34.436.273.843**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**59.563.529.084**	**33.449.773.843**
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	14.889.333.928	9.830.865.951
2. Người mua trả tiền trước ngắn han	312		27.969.343.595	1.905.549.769
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	5.12	5.240.585.281	4.013.028.087
4. Phải trả người lao động	314		7.494.260.286	9.139.617.332
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	1.090.770.844	1.136.225.087
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		936.279.312	1.523.272.163
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	5.000.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.14	1.047.420.384	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		895.535.454	901.215.454
II. Nợ dài hạn	**330**		**986.500.000**	**986.500.000**
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.14	986.00.000	986.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**189.760.499.884**	**151.984.782.158**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**5.16**	**189.760.499.884**	**151.984.782.158**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.378.566.720	21.378.566.720
3. Cổ phiếu quỹ	415		(4.372.135.515)	(4.372.135.515)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		23.554.754.575	17.550.100.267
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		50.278.713.729	23.053.471.116
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		17.593.106.602	6.238.452.181
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		32.685.607.127	16.815.018.935
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	269		13.920.600.375	9.374.779.570
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**250.310.528.968**	**186.421.056.001**

Người duyệt
Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc
(Đã ký)

Người lập
Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng
(Đã Ký)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	NĂM 2016	NĂM 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	327.272.806.835	296.218.039.119
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		327.272.806.835	296.218.039.119
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	219.937.653.856	216.112.151.097
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		107.335.152.979	80.105.888.022
. Doanh thu tài chính	21	6.3	1.138.308.091	905.824.017
6. Chi phí tài chính	22	6.4	199.836.122	64.003.960
Trong đó chi phí lãi vay	23		*178.856.951*	*31.166.333*
7. Chi phí bán hàng	25	6.5	12.731.085.936	10.467.368.115
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	31.755.844.322	29.120.995.571
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		63.786.694.690	41.359.344.393
10. Thu nhập khác	31		485.530.594	784.955.460
11. Chi phí khác	32		327.122.254	375.467.459
12. Lợi nhuận khác	40		158.408.340	409.488.001
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		63.945.103.030	41.768.832.394
14. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	6.8	13.047.483.212	8.865.168.605
15. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	6.9	(98.845.625)	187.124.665
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		50.996.465.443	32.716.539.125
17. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		44.921.857.127	30.058.748.935
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.074.608.316	2.657.790.190
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.16.4	5.507	3.679
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.16.4	5.507	3.679

Người duyệt
Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc
(Đã ký)

Người lập
Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng
(Đã Ký)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	NĂM 2016	NĂM 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**63.945.103.030**	**41.768.832.394**
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		22.021.261.945	19.048.491.860
Các khoản dự phòng	03		5.405.055.970	1.087.177.341
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(25.500.838)	(275.660)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.294.489.470)	(1.001.236.831)
Chi phí lãi vay	06		178.856.951	31.166.333
Các khoản điều chỉnh khác	07		(58.020.852)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**90.172.266.736**	**60.934.155.437**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.485.143.682)	(26.797.708.390)
Tăng giảm hàng tồn kho	10		(3.333.522.904)	8.785.439.721
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		18.065.193.115	8.853.277.046
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.123.307.755)	(139.133.171)
Tiền lãi vay đã trả	14		(178.856.951)	(31.166.333)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.881.325.250)	(8.298.423.500)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.680.000)	(134.165.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**56.229.623.309**	**43.172.275.810**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(33.464.505.535)	(36.475.463.959)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		145.454.545	551.818.182
3, Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(14.512.785.556)	(17.229.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		17.745.000.00	10.567.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.067.216.823	764.418.649
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(29.019.619.723)**	**(41.821.227.128)**
III.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		13.000.000.000	16.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(13.000.000.000)	(11.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.747.470.000)	(21.248.312.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(13.747.470.000)**	**(16.248.312.250)**

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	NĂM 2016	NĂM 2015
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	**50**		**13.462.533.586**	**(14.897.263.568)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.108.966.865	23.977.209.208
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.461.805	29.021.225
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	**70**		**22.574.962.256**	**9.108.966.865**

Người duyệt
Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc
(Đã ký)

Người lập
Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng
(Đã Ký)

Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam. Toàn bộ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 được đăng tải trên website Công ty: http://www.lbm-vn.vn/cms/index.php?option=com_content&task=view&id=284&Itemid=459

Đà Lạt, ngày 18 tháng 4 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

NGUYỄN AN THÁI